

Số: 1876 /TBHH-CVHHHP

Hải Phòng, ngày 29 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hải Phòng

Vùng biển: Hải Phòng

Tên luồng: Hải Phòng

Tên đoạn luồng: Lạch Huyện, kênh Hà Nam, Bạch Đằng, Sông Cấm.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; khoản 18 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Xét đơn đề nghị số 670/XNKSBĐATHHMB-KT ngày 26/8/2026 của Xi nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;

Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng thông báo định kỳ thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hải Phòng, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” theo từng đoạn như sau:

1. Đoạn Lạch Huyện (từ phao số “0” tại lý trình Km0+00 đến khu vực cặp phao số “29-30” tại lý trình Km22+600)

a. Đoạn luồng từ phao số “0” đến hết vùng quay trở tàu phía trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 160m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 12.9m (mười hai mét chín).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 12.4m đến 12.8m, nằm về phía biên trái luồng, từ thượng lưu phao số 8 khoảng 300m đến thượng lưu phao số 14 khoảng 150m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 25m;

- Dải cạn có độ sâu từ 11.4m đến 12.8m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 21 khoảng 250m đến khu vực phao số 23, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 70m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng thay đổi từ 200m đến 380m);

- Dải cạn có độ sâu từ 11.2m đến 12.8m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 23 khoảng 50m đến vùng quay tàu, khu vực rộng nhất lấn vào

luồng khoảng 120m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng thay đổi từ 400m đến 615m).

b. Đoạn luồng từ vùng quay trở tàu phía trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng đến cặp phao số “29-30”:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 120m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.0m (tám mét không).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 6.9m đến 7.9m, nằm về phía bên trái luồng, từ thượng lưu phao số 28 khoảng 300m đến khu vực phao số 30, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 30m.

c. Vùng quay trở tàu khu vực Lạch Huyện (tại khu vực phía trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng):

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn đường kính 660m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°48'11.3"	106°54'31.8"	20°48'07.7"	106°54'38.6"

Độ sâu đạt: 12.3m (mười hai mét ba).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 10.2m đến 12.2m, tại phía bên phải của vùng quay tàu, đối diện với Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng (HICT), khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 160m.

2. Đoạn kênh Hà Nam (từ cặp phao số “29-30” tại lý trình Km22+600 đến khu vực cặp phao số “43-46” tại lý trình Km28+500)

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.0m (tám mét không).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 6.8m đến 7.9m, nằm về phía bên phải luồng, từ hạ lưu phao số 31 khoảng 200m đến phao số 33, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 35m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.4m đến 7.9m, nằm về phía bên trái luồng, từ phao số 30 đến thượng lưu phao số 34 khoảng 60m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 38m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.6m đến 7.9m, nằm về phía bên phải luồng, từ thượng lưu phao số 41 khoảng 230m đến thượng lưu phao số 43 khoảng 100m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 30m;

- Dải cạn có độ sâu từ 7.2m đến 7.9m, nằm về phía bên trái luồng, từ thượng lưu phao số 44 khoảng 230 đến hạ lưu phao số 46 khoảng 280m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 14m.

3. Đoạn luồng Bạch Đằng (từ cặp phao số “43-46” tại lý trình Km28+500 đến khu vực cửa kênh Đình Vũ tại lý trình Km38+100)

a. Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.2m (tám mét hai).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 7.4m đến 8.1m, nằm về phía bên phải luồng, từ phao số 43 đến thượng lưu phao số 43 khoảng 100m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 16m;

- Dải cạn có độ sâu từ 7.6m đến 8.1m, nằm về phía bên phải luồng, từ hạ lưu phao số 53 khoảng 250m đến hạ lưu phao số 55A khoảng 200m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m.

- Điểm cạn có độ sâu 8.0m nằm phía bên trái luồng, đối diện trụ neo phía hạ lưu Bến cảng 19-9, lấn vào luồng khoảng 11m.

b. Vùng quay trở tàu khu vực Đình Vũ (tại khu vực phía trước Cầu cảng số 1 - Bến cảng Đình Vũ):

Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 320m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°50'40.7"	106°46'08.8"	20°50'37.1"	106°46'15.6"

Độ sâu đạt: 8.2m (tám mét hai).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 7.7m đến 8.1m, nằm về phía Bắc vùng quay tàu, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 16m.

4. Đoạn luồng Sông Cấm (từ cửa kênh Đình Vũ tại lý trình Km38+100 đến thượng lưu cầu Hoàng Văn Thụ khoảng 450m tại lý trình Km48+00)

a. Đoạn luồng từ cửa kênh Đình Vũ đến thượng lưu cảng Nam Hải:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 7.0m (bảy mét không).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 6.8m đến 6.9m, nằm về phía biên phải luồng, kéo dài từ khu vực Đèn trắng Tây Đình Vũ về phía hạ lưu khoảng 220m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 6m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.8m đến 6.9m, nằm về phía biên phải luồng. Kéo dài từ hạ lưu phao số 63 khoảng 110m đến thượng lưu phao số 63 khoảng 140m, khu vực lấn vào luồng rộng nhất khoảng 6m;

- Điểm cạn có độ sâu 6.7m nằm về phía biên trái luồng, tại khu vực đối diện với phao số 67, cách biên trái luồng khoảng 4m.

b. Đoạn luồng từ thượng lưu cảng Nam Hải đến thượng lưu cầu số 5 cảng Hải Phòng:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 6.7m (sáu mét bảy).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 5.8m đến 6.6m, nằm về phía biên phải luồng, kéo dài từ thượng lưu phao số 69 khoảng 83m đến thượng lưu phao số 69 khoảng 370m, khu vực rộng lấn vào luồng khoảng 6m;

- Dải cạn có độ sâu 6.2m đến 6.6m nằm về phía biên trái luồng, kéo dài từ khu vực phao số 66 đến thượng lưu phao số 66 khoảng 290m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 4m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.8m đến 6.6m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực đăng tiêu SC3, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.4m đến 6.6m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu đăng tiêu SC5 khoảng 110m đến khu vực đăng tiêu SC5, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 9m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.2m đến 6.6m, nằm về phía biên phải luồng, có chiều dài khoảng 203m, đối diện với cầu số 3, 4, và 5 cảng Hải Phòng, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 7m.

c. Đoạn luồng từ thượng lưu cầu số 5 cảng Hải Phòng đến thượng lưu cầu Hoàng Văn Thụ khoảng 450m tại lý trình Km48+00:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 6.6m (sáu mét sáu).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 6.1m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, kéo dài từ hạ lưu phao số 73 khoảng 220m đến hạ lưu phao số 73 khoảng 160m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 13m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.6m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực phao số 73, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 6m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.7m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 73 khoảng 200m đến thượng lưu phao số 73 khoảng 240m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 13m.

d. Vùng quay tàu cảng Chùa Vẽ: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

sâu đạt:	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		Độ mét
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	
5.2m (năm hai).	20°51'47.8"	106°43'34.0"	20°51'44.2"	106°43'40.8"	

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 4.2m đến 5.1m tại khu vực biên phải vùng quay tàu, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 11m.

e. Vùng quay tàu hạ lưu cảng Cẩm: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'23.5"	106°42'53.5"	20°52'19.9"	106°43'00.3"

Độ sâu đạt: 5.2m (năm mét hai).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 5.0m đến 5.1m tại khu vực biên trái vùng quay tàu, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 14m.

f. Vùng quay tàu trước cảng Hải Phòng: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'11.5"	106°41'06.2"	20°52'07.9"	106°41'13.0"

Độ sâu đạt: 5.3m (năm mét ba).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 3.7m đến 5.2m tại khu vực bên phải vùng quay tàu, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 48m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hành hải trên luồng hàng hải Hải Phòng đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng và lưu ý các dải cạn nêu trên./.

Ghi chú: Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <https://cangvuhaiphong.gov.vn/>.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải Quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Hiệp hội cảng biển Việt Nam;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hải Phòng;
- Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng HP;
- Phòng Cảnh sát giao thông - CATPHP;
- Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I;
- Cảng vụ đường thủy nội địa HP - Sở Xây dựng;
- Tổng Cty ĐATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Trung tâm PHTKCN hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để th/báo trên đài duyên hải);
- Các doanh nghiệp cảng biển, bến thủy nội địa;
- Các Cảng vụ hàng hải;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Thuận

- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TCHC (để đăng lên Website);
- Phòng TTTT (gửi các chủ tàu, đại lý, thuyền trưởng tàu biển);
- Phòng ĐPGTHH (để th/báo, hướng dẫn tàu thuyền);
- Phòng ATANHH (để ph/hợp);
- Lưu: VT, QLKCHT.